

THÔNG BÁO
Tuyển dụng viên chức năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2023 của UBND huyện Kiên Hải về tuyển dụng viên chức năm 2023 đã được Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang thống nhất tại Công văn số 1711/SNV-TCCCVC ngày 16 tháng 10 năm 2023.

UBND huyện Kiên Hải thông báo tuyển dụng viên chức năm 2023 như sau:

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn đăng ký dự tuyển (nay là Phiếu đăng ký dự tuyển);
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí việc làm;

- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Số lượng vị trí việc làm thực hiện việc xét tuyển: 13 vị trí.

3. Tiêu chuẩn và số lượng người làm việc cần tuyển ứng với từng vị trí việc làm

Số lượng cần tuyển dụng: 52 người, cụ thể:

- Giáo viên mầm non: 14 người.
- Giáo viên tiểu học: 07 người (Giáo viên tiểu học: 05 người; Giáo viên tiểu học dạy Âm nhạc: 01 người; Giáo viên tiểu học dạy Mỹ thuật: 01 người).
- Giáo viên trung học cơ sở: 14 người (Giáo viên trung học cơ sở dạy Toán: 03 người; Giáo viên trung học cơ sở dạy Hóa: 02 người; Giáo viên trung học cơ sở dạy Ngữ văn: 03 người; Giáo viên trung học cơ sở dạy Địa lý: 01 người; Giáo viên trung học cơ sở dạy Sinh học: 01 người; Giáo viên trung học cơ sở dạy Công nghệ:

01 người; Giáo viên trung học cơ sở dạy Mỹ thuật: 01 người; Giáo viên trung học cơ sở dạy Giáo dục công dân: 01 người; Giáo viên trung học cơ sở dạy Thể dục: 01 người).

- Kế toán: 01 người.
- Văn thư - Lưu trữ kiêm thủ quỹ: 06 người.
- Thư viện: 03 người.
- Công nghệ thông tin: 01 người.
- Thể dục, thể thao kiêm Thông tin truyền thông: 01 người.
- Biên tập kiêm dựng phim, quay phim: 01 người.
- Phát sóng, quản lý hệ thống loa: 01 người.
- Văn hóa, văn nghệ kiêm du lịch: 01 người.
- Hành chính tổng hợp kiêm thư viện: 01 người.
- Phụ trách kinh doanh: 01 người.

(Có biểu Phụ lục chi tiết kèm theo)

4. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

4.1. Hồ sơ đăng ký

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.
- Hai (02) tấm ảnh 3x4 (ghi rõ họ, tên, ngày tháng năm sinh).
- Ba (03) phong bì ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên lạc, dán tem.
- Hồ sơ đăng ký dự tuyển được bỏ vào túi hồ sơ kích thước 250 x 340 x 5mm.

4.2. Hồ sơ hoàn thiện sau khi trúng tuyển

Hồ sơ tuyển dụng được hoàn thiện theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

- Phiếu Lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

5. Thời gian, địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

Thời gian nhận hồ sơ của người dự tuyển là 30 ngày, **kể từ ngày 19/10/2023 đến 17 giờ, ngày 19/11/2023.**

Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Phòng Nội vụ huyện Kiên Hải (áp 1, xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang Số điện thoại: 02973.680406).

Số điện thoại của bộ phận được phân công tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Bà Nguyễn Thị Phương Diễm, công chức Phòng Nội vụ huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Số điện thoại: 0947.469094.

6. Phương thức và nội dung tuyển dụng viên chức

6.1. Phương thức tuyển dụng

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển theo nguyên tắc cạnh tranh.

6.2. Nội dung và hình thức

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, gồm 2 vòng như sau:

a) *Vòng 1*: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) *Vòng 2*: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

- Hình thức: Phỏng vấn và thực hành.

+ Thực hành đứng lớp giảng dạy đối với vị trí giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở.

+ Phỏng vấn đối với các vị trí còn lại.

- Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi phỏng vấn: 30 phút; thời gian thi thực hành: 20 phút (*trước khi thi thực hành hoặc thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị*).

- Thang điểm phỏng vấn và thực hành: 100 điểm.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả vòng 2.

7. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

Việc xác định đối tượng ưu tiên và điểm ưu tiên thực hiện theo Điều 6, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, cụ thể:

a. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

b. Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại điểm a khoản này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm Vòng 2.

8. Lệ phí dự tuyển

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức và theo quy định hiện hành. Dự kiến thu lệ phí xét tuyển là 500.000 đồng/thí sinh.

9. Thời gian và địa điểm ôn tập, xét tuyển

9.1. Thời gian và địa điểm ôn tập

- Thời gian dự kiến: Bắt đầu vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày **29/11/2023** và ngày **30/11/2023** (thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau).

- Địa điểm: UBND huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

9.2. Thời gian và địa điểm phỏng vấn

- Thời gian dự kiến: Bắt đầu vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày **11/12/2023** và ngày **12/12/2023** (thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau).

- Địa điểm: UBND huyện Kiên Hải (áp 1, xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang).

Trên đây là Thông báo tuyển dụng viên chức năm 2023 của UBND huyện Kiên Hải. Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải thông báo đến các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, đồng thời đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của UBND huyện tại địa chỉ: <https://kienhai.kiengiang.gov.vn> và Báo Kiên Giang. Mọi công dân có đủ tiêu chuẩn, điều kiện có quyền đăng ký dự tuyển theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- CT và các PCT. UBND huyện;
- Phòng GD&DDT;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc;
- Lưu: VT, PNV.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Tuấn

PHỤ LỤC

BẢNG NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số 127 /TB-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2023 của UBND huyện Kiên Hải)

Số TT	TÊN ĐƠN VỊ	Số lượng người làm việc được giao	Số lượng người làm việc hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng			Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ bồi dưỡng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
A	SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC	236	190					46					
1	Trường Mầm non Hòn Tre	19	17	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	III	V.07.02.26	1	Cao đẳng sư phạm Mầm non trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin		
				Văn thư - Lưu trữ kiêm thủ quỹ	Văn thư viên trung cấp		02.008	1	Trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành: Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, Lưu trữ. Lưu trữ và quản lý thông tin hoặc trung cấp trở lên chuyên ngành khác			Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư đối với chuyên môn trung cấp trở lên chuyên ngành khác	
2	Trường Mầm non Sao Mai	25	20	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	III	V.07.02.26	4	Cao đẳng sư phạm Mầm non trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin		
				Văn thư - Lưu trữ kiêm thủ quỹ	Văn thư viên trung cấp		02.008	1	Trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành: Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, Lưu trữ, Lưu trữ và quản lý thông tin hoặc trung cấp trở lên chuyên ngành khác			Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư đối với chuyên môn trung cấp trở lên chuyên ngành khác	

Số TT	TÊN ĐƠN VỊ	Số lượng người làm việc được giao	Số lượng người làm việc hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng			Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú	
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ bồi dưỡng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
3	Trường Mầm non An Sơn	15	8	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	III	V.07.02.26	5	Cao đẳng sư phạm Mầm non trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin			
				Văn thư - Lưu trữ kiêm thủ quỹ	Văn thư viên trung cấp			02.008	1	Trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành: Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, Lưu trữ, Lưu trữ và quản lý thông tin hoặc trung cấp trở lên chuyên ngành khác			Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư đối với chuyên môn trung cấp trở lên chuyên ngành khác	
				Kế toán	Kế toán viên trung cấp			06.032	1	Cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành: Kế toán, kiểm toán, tài chính				
4	Trường Tiểu học Hòa Tré	25	23	Giáo viên tiểu học dạy Mỹ thuật	Giáo viên Tiểu học	III	V.07.03.29	1	Đại học sư phạm Mỹ Thuật trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin			
				Thư viện	Thư viện viên	IV	V.10.02.07	1	Trung cấp trở lên chuyên ngành Thông tin - Thư viện hoặc trung cấp trở lên chuyên ngành khác			Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện đối với chuyên môn trung cấp trở lên chuyên ngành khác	
5	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	44	42	Thư viện	Thư viện viên	IV	V.10.02.07	1	Trung cấp trở lên chuyên ngành Thông tin - Thư viện hoặc trung cấp trở lên chuyên ngành khác			Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện đối với chuyên môn trung cấp trở lên chuyên ngành khác	
				Văn thư - Lưu trữ kiêm thủ quỹ	Văn thư viên trung cấp			02.008	1	Trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành: Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, Lưu trữ, Lưu trữ và quản lý thông tin hoặc trung cấp trở lên chuyên ngành khác			Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư đối với chuyên môn trung cấp trở lên chuyên ngành khác	

Số TT	TÊN ĐƠN VỊ	Số lượng người làm việc được giao	Số lượng người làm việc hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng			Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú	
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ bồi dưỡng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
6	Trường Tiểu học An Sơn	27	26	Văn thư - Lưu trữ kiêm thủ quỹ	Văn thư viên trung cấp		02.008	1	Trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành: Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, Lưu trữ, Lưu trữ và quản lý thông tin hoặc trung cấp trở lên chuyên ngành khác				Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư đối với chuyên môn trung cấp trở lên chuyên ngành khác	
7	Trường THCS An Sơn	29	18	Giáo viên trung học cơ sở dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở	III	V.07.04.32	2	Đại học sư phạm Toán trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin			
				Giáo viên trung học cơ sở dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở	III	V.07.04.32	3	Đại học sư phạm Ngữ văn trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin			
				Giáo viên trung học cơ sở dạy Hóa	Giáo viên trung học cơ sở	III	V.07.04.32	1	Đại học sư phạm Hóa học trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin			
				Giáo viên trung học cơ sở dạy Công Nghệ	Giáo viên trung học cơ sở	III	V.07.04.32	1	Đại học sư phạm Công nghệ trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin			
				Giáo viên trung học cơ sở dạy Sinh	Giáo viên trung học cơ sở	III	V.07.04.32	1	Đại học sư phạm Sinh học trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin			
				Giáo viên trung học cơ sở dạy Mỹ thuật	Giáo viên trung học cơ sở	III	V.07.04.32	1	Đại học sư phạm Mỹ thuật trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin			
				Giáo viên Trung học cơ sở dạy Giáo dục công dân	Giáo viên trung học cơ sở	III	V.07.04.32	1	Đại học sư phạm Giáo dục công dân hoặc Đại học Giáo dục chính trị học trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin			
				Giáo viên trung học cơ sở dạy Địa	Giáo viên trung học cơ sở	III	V.07.04.32	1	Đại học sư phạm Địa lý trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin			



Số TT	TÊN ĐƠN VỊ	Số lượng người làm việc được giao	Số lượng người làm việc hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng			Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ bồi dưỡng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
8	Trường Tiểu học và THCS Nam Du	52	36	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	III	V.07.02.26	4	Cao đẳng sư phạm Mầm non trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin		
				Giáo viên tiểu học dạy Âm nhạc	Giáo viên tiểu học	III	V.07.03.29	1	Đại học sư phạm Âm nhạc trở lên hoặc Đại học Âm nhạc trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học đối với chuyên môn Đại học Âm nhạc trở lên	
				Giáo viên Tiểu học	Giáo viên tiểu học	III	V.07.03.29	5	Đại học sư phạm Tiểu học trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin		
				Giáo viên trung học cơ sở dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở	III	V.07.04.32	1	Đại học sư phạm Toán trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin		
				Giáo viên Trung học cơ sở dạy Hóa	Giáo viên trung học cơ sở	III	V.07.04.32	1	Đại học sư phạm Hóa học trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin		
				Giáo viên Trung học cơ sở dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở	III	V.07.04.32	1	Đại học sư phạm Giáo dục thể chất trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin		
				Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	IV	V.11.06.15	1	Trung cấp trở lên chuyên ngành Công nghệ thông tin; Sư phạm tin học; Kỹ thuật máy tính; Điện tử và tin học; Kỹ thuật điện tử.				
				Thư viện	Thư viện viên	IV	V.10.02.07	1	Trung cấp trở lên chuyên ngành Thông tin - Thư viện hoặc trung cấp trở lên chuyên ngành khác		Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện đối với chuyên môn trung cấp trở lên chuyên ngành khác	
Văn thư - Lưu trữ kiêm thủ quỹ	Văn thư viên trung cấp		02.008	1	Trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành: Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, Lưu trữ và quản lý thông tin hoặc trung cấp trở lên chuyên ngành khác			Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư đối với chuyên môn trung cấp trở lên chuyên ngành khác	4				

Số TT	TÊN ĐƠN VỊ	Số lượng người làm việc được giao	Số lượng người làm việc hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng			Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ bồi dưỡng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
B	SỰ NGHIỆP KHÁC	19	11					6					
1	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh	13	6	Thể dục. Thể Thao kiêm Thông tin truyền thông	Huấn luyện viên	III	V.10.01.03	1	Đại học trở lên chuyên ngành: Huấn luyện thể thao; Quản lý thể dục thể thao; Thể dục thể thao; Sư phạm thể dục thể thao.	Sử dụng được ngoại ngữ	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
				Biên tập kiêm Dựng Phim, Quay Phim	Biên tập viên	III	V.11.01.03	1	Đại học trở lên chuyên ngành báo chí hoặc Đại học trở lên chuyên ngành Phát thanh viên. Ngữ văn, Ngữ văn truyền thông đại chúng, văn hoá, âm nhạc, mỹ thuật	Sử dụng được ngoại ngữ	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí, xuất bản hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành báo chí, xuất bản đối với chuyên môn Đại học trở lên chuyên ngành Phát thanh viên, Ngữ văn, Ngữ văn truyền thông đại chúng, văn hoá, âm nhạc, mỹ thuật	
				Phát sóng, quản lý hệ thống loa	Kỹ sư	III	V.05.02.07	1	Đại học trở lên chuyên ngành: Công nghệ thông tin; Mạng máy tính; Điện tử truyền thông; Điện điện tử; Cơ điện tử.	Sử dụng được ngoại ngữ	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
				Văn hóa - Văn Nghệ kiêm Du lịch	Hướng dẫn viên Văn Hóa	III	V.10.07.23	1	Đại học trở lên chuyên ngành: Quản lý văn hóa; Văn hóa học; Việt Nam học; Truyền thông; Lịch sử; Xã hội học.	Sử dụng được ngoại ngữ	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		

HÀ T. KIEM G

Số TT	TÊN ĐƠN VỊ	Số lượng người làm việc được giao	Số lượng người làm việc hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng			Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ bồi dưỡng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
				Hành chính tổng hợp Kiểm Thư Viện	Chuyên viên		01.003	1	Đại học trở lên chuyên ngành: Quản trị văn phòng; Thông tin - thư viện; Quản lý thông tin; Luật; Ngữ văn; Công nghệ thông tin; Tin học; Lưu trữ học; Bảo tàng học; Quản lý văn hóa; Văn hóa học; Truyền thông; Việt Nam học; Chính trị học; Báo chí; Xã hội học.	Sử dụng được ngoại ngữ	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
2	Ban điều hành Nhà máy điện	6	5	Phụ trách kinh doanh	Chuyên viên		01.003	1	Đại học trở lên chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Kế toán doanh nghiệp; Kế toán tài chính	Sử dụng được ngoại ngữ	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
	TỔNG CỘNG:	255	201					52					